

Số: 123/2020/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn 5, xã CS, huyện TT, Thành phố Hà Nội. Nay là thôn 3, xã CS.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Nguyễn Tiến D), sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn 5, xã CS, huyện TT, Thành phố Hà Nội. Nay là thôn 3, xã CS.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/7/2005 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/3/2003 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T và anh K đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị T, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được

cản trở.

2.2. Về tài sản, công sức, nợ chung: Chị T, anh K không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/07453 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Ủy ban nhân dân xã CS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**

